

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B C
TỈNH B D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2019/HS-ST
Ngày 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B C, TỈNH B D

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn S

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Th;
- Ông Nguyễn Mạnh H.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B C, tỉnh B D.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B C, tỉnh B D tham gia phiên tòa:***
Ông Đỗ Thiện Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B C, tỉnh B D xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 236/2019/TLST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2019/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Như H, sinh năm 1985 tại TH; hộ khẩu thường trú: Số 31 đường B T, phường H R, Thành phố TH, tỉnh TH; chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã B C, tỉnh B D; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Tình, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1950; vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1986, bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2016; gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt;

2. Nguyễn Văn D, sinh năm 1984 tại N A; hộ khẩu thường trú: Xóm T Sơn, xã Phú S, huyện Tân K, tỉnh N A; chỗ ở: Khu phố 6, phường T H, thị xã B C, tỉnh B D; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, bị cáo có 01 con sinh năm 2015; gia đình bị cáo có 06 anh em, lớn sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt;

- Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn D.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường MP, thị xã B C, tỉnh B D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông HSU YING CH – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tiến Thiên T, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Khu phố 4B, thị trấn D T, huyện D T, tỉnh B D. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như H và Nguyễn Văn D là công nhân Công ty Trách nhiệm hữu hạn D, địa chỉ: khu phố 4, phường M P, thị xã B C, tỉnh B D. H làm ca trưởng bộ phận gia công ngoài của xưởng C, còn D làm công nhân bộ phận sinh quản của xưởng C.

Ngày 18/01/2019, chị Hồ Hồng T, sinh năm 1983, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 6, phường 8, thành phố C M, tỉnh C M là quản lý công nhân sản xuất xưởng của công ty TNHH D mang 01 đôi giày hiệu New Balance mã T3000B04 màu cam đen đến bàn làm việc của Nguyễn Văn D, chị Ty nói đôi giày bị lỗi và kêu D giao nguyên liệu cho chị T để sản xuất đôi giày khác. Sau đó, T để đôi giày trên bàn rồi quay về xưởng làm việc. Đến ngày 20/01/2019, D nảy sinh ý định lấy trộm đôi giày hiệu New Balance mã T3000B04 màu cam đen mang về sử dụng nên khi Nguyễn Như H đến lấy nguyên liệu, D đã nhờ H lấy trộm đôi giày hiệu New Balance mã T3000B04 mang ra ngoài dùm D. H đồng ý. Đến khoảng 09 giờ ngày 22/01/2019, H đi ngang qua kho chứa giày lỗi và thừa của xưởng C, H thấy trong kho có để rất nhiều đôi giày. Lúc này, H nảy sinh ý định lấy trộm giày mang về sử dụng nên lén lút đi vào trong kho lấy trộm 01 đôi giày hiệu New Balance mã T3000SK4 và 02 đôi giày hiệu New Balance mã T3000SBK4 màu trắng đen rồi đem đến chỗ làm việc của mình cất giấu. Sau đó, H đi đến bàn làm việc của D lấy đôi giày hiệu New Balance mã T3000B04 màu cam đen mang đi cất giấu chung với 03 đôi giày H vừa lấy trộm. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H bỏ 04 đôi giày lấy trộm vào thùng giấy, phủ mặt giày ở phía trên và lập phiếu xuất kho với nội dung “150 mặt giày trả sửa”, dán lên trên rồi dùng băng keo quấn lại. Trong thời gian này, Võ THnh Lâm, sinh năm 1980, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Bình Nguyên 2, xã Gia B, huyện Trảng B, tỉnh Tây N là nhân viên của Công ty Kim Hòa Th, địa chỉ: ấp Trâm Vòng 2, xã Thanh Ph, huyện Gò D, tỉnh Tây N đến Công ty TNHH Dd giao Hàng gia công cho H. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lâm giao Hng xong định đi ra cổng chính Công

ty TNHH D chờ xe đến chở về thì H đưa cho L thùng giấy có 04 đôi giày mà H đã lấy trộm được dán băng keo bên ngoài, bên trên có phiếu xuất kho kêu L mang về Công ty Kim Hòa Th gia công lại. L thấy phiếu xuất kho ghi “150 mặt giày trả sửa” và phía trên thùng có nhiều mặt giày nên đồng ý nhận. L tin tưởng H nên không kiểm tra số lượng mặt giày bên trong mà ký nhận vào tờ giấy mà H đã soạn sẵn rồi khiêng thùng giấy đi ra cổng chính Công ty TNHH D. Khi L khiêng thùng giấy ra đến cổng chính thì bị bảo vệ Công ty D là anh Dương Văn T, sinh năm 1998, HKTT: ấp Tân Ph, xã Phong Đ, huyện Trần Văn Th, tỉnh C M kiểm tra thùng Hng phát hiện có 04 đôi giày tHnh phẩm không có chứng từ xuất Hng nên báo lãnh đạo công ty TNHH Diamond Việt Nam trình báo Công an phường Mỹ Phước. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B C giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã B C, Nguyễn Như H, Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ Hnh vi của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B C, kết luận: 04 đôi giày nhãn hiệu New Balance tHnh phẩm bị lỗi giá trị, mỗi đôi giày trị giá 2.050.000 đồng. Tổng giá trị 04 đôi giày nhãn hiệu New Balance bị chiếm đoạt là 8.200.000 đồng.

Đối với Võ THnh Lâm, do không biết trong thùng giấy có 04 đôi giày do Nguyễn Như H lấy trộm của Công ty TNHH D mà nghĩ bên trong chứa mặt giày trả sửa nên đã khiêng đi ra cổng Công ty TNHH D để đem về công ty của mình. Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Võ Thanh L là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B C, tỉnh B D truy tố các bị cáo Nguyễn Như H và Nguyễn Văn D về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, qua tranh tụng công khai, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm kết tội bị cáo Nguyễn Như H và Nguyễn Văn D theo tội danh, điều khoản như Bản Cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm s, h, i khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H mức án từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 10/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B C ra Quyết định xử lý vật chứng số 163/QĐ giao trả: 04 (bốn) đôi giày thành phẩm hiệu New Balance trong đó có 03 đôi màu trắng đen và 01 đôi màu cam đen Công ty Trách nhiệm hữu hạn D. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Như H và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019 mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B C đã truy tố. Thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B C, tỉnh B D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B C, tỉnh B D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định các bị cáo có tội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Như H và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B C đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 22/01/2019, tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn D thuộc khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã B C, tỉnh B D bị cáo Nguyễn Như H có Hành vi lén lút lấy trộm 03 đôi giày hiệu New Balance màu trắng đen có tổng trị giá 6.150.000 đồng và giúp cho bị cáo Nguyễn Văn D lấy trộm 01 đôi giày hiệu New Balance màu cam đen có trị giá 2.050.000 đồng. Bị cáo D đã thực hiện Hành vi nhờ bị cáo H lấy trộm

01 đôi giày hiệu New Balance màu cam đen có trị giá 2.050.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo lấy trộm là 8.200.000 đồng. Hình vi của bị cáo Nguyễn Như H và Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 257/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B C, tỉnh B D truy tố bị cáo Nguyễn Như H và Nguyễn Văn D về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với Hình vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, nhân thân, và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được Hình vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương do đó, cần phải xét xử các bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người đề xuất và nhờ bị cáo H giúp lấy trộm 01 đôi giày hiệu New Balance màu cam đen, bị cáo H là vừa người trực lấy trộm 01 đôi giày hiệu New Balance màu cam đen cho bị cáo D và lấy trộm 03 đôi giày hiệu New Balance màu trắng đen nên vai trò của bị cáo H cao hơn vai bị cáo D. Hình vi của các bị cáo sẽ được xem xét trong quá trình quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với Hình vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, h, i khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo D, bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn Th đã có thời gian tham gia chiến đấu bảo vệ tổ quốc tại chiến trường biên giới Tây Nam, bị thương ngày 19/4/1979 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D được quy định tại các khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, các bị cáo có

nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được miễn chấp Hình phạt tù có điều kiện, tạo điều kiện tự cải tạo bản thân sống có ích cho gia đình và xã hội vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe vào giáo dục bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 04 (bốn) đôi giày tHnh phẩm hiệu New Balance trong đó có 03 đôi màu trắng đen và 01 đôi màu cam đen Công ty Trách nhiệm hữu hạn Diamond Việt Nam đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như H và Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, các Điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sau) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Như H cho Ủy ban nhân dân Phường M P, thị xã B C, tỉnh B D để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hnh án hình sự.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân phường Thới Hòa, thị xã B C, tỉnh B D để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hnh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Như H và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B D;
- VKSND thị xã B C;
- VKSND tỉnh B D;
- Đội CSTHAHS-HTTP CA Tx. B C;
- Chi cục THADS thị xã B C;
- Sở Tư pháp tỉnh B D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô